

Ngày 31/12/2025	10,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.9%	-4.1%	-1.4%

2025	
ROE	4.0%
	+/- YoY ▲ 7.1%

Q4/25		
DT thuần	213	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 7.00 ▲ 3.2%	YoY ▲ 16.0 ▲ 8.0%

2025	
DT thuần	751
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.0 ▲ 1.3%

Q4/25		
LN gộp	78.9	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.20 ▲ 0.2%	YoY ▼ 0.20 ▼ 0.3%

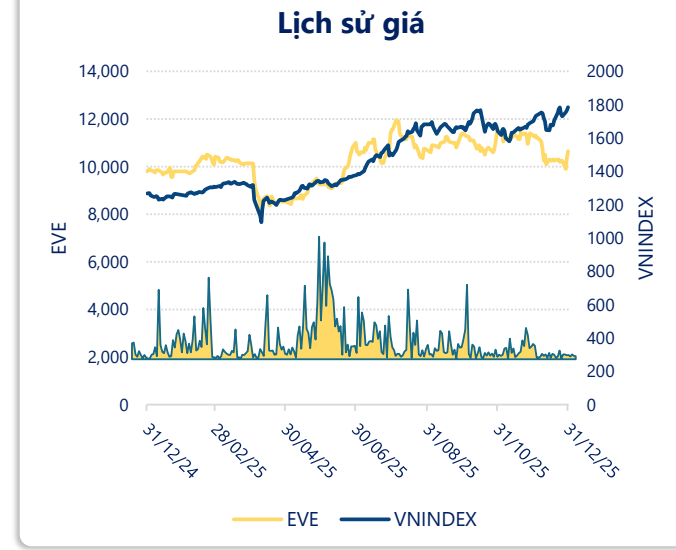
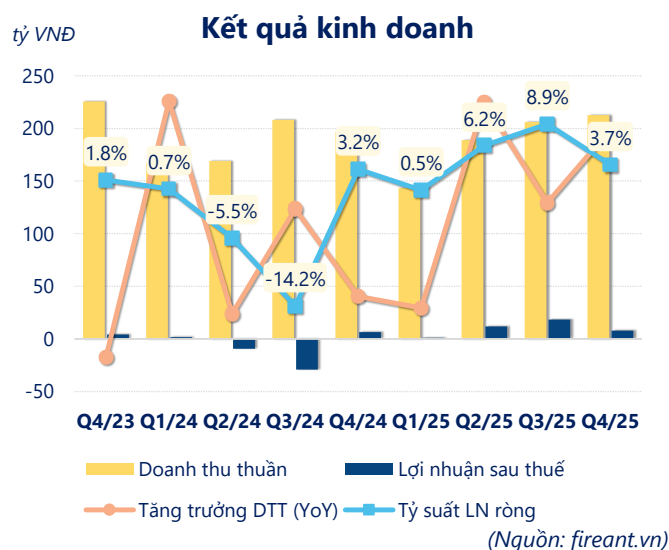
2025	
LN gộp	278
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 45.0 ▲ 19.4%

Q4/25		
LN thuần	12.4	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 9.70 ▼ 43.9%	YoY ▲ 5.83 ▲ 88.9%

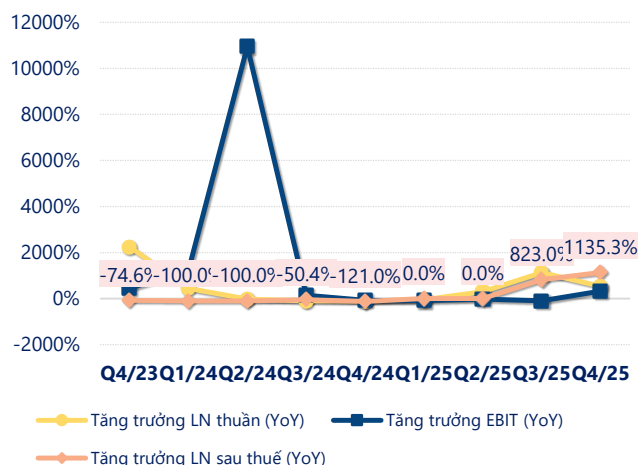
2025	
LN thuần	46.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 72.8 ▲ 277%

Q4/25		
LN sau thuế	7.97	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 10.5 ▼ 56.9%	YoY ▲ 1.53 ▲ 23.8%

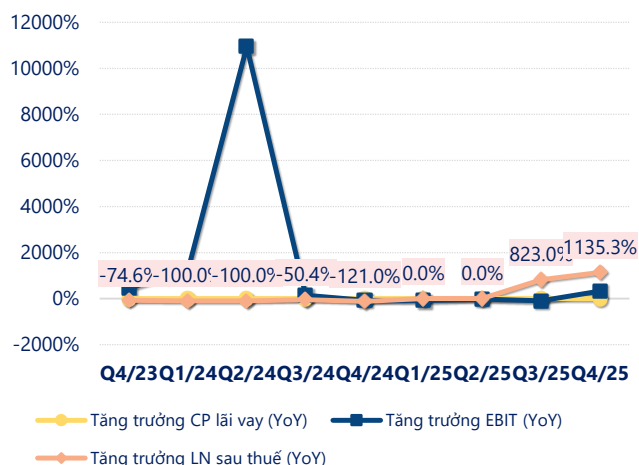
2025	
LN sau thuế	39.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 68.5 ▲ 236%



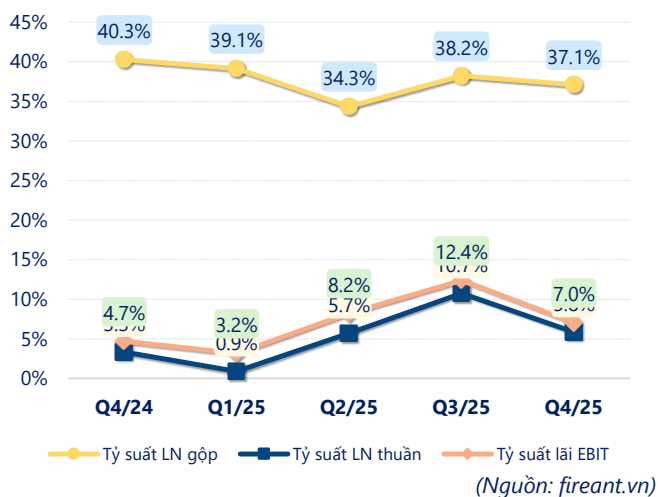
Tăng trưởng lợi nhuận



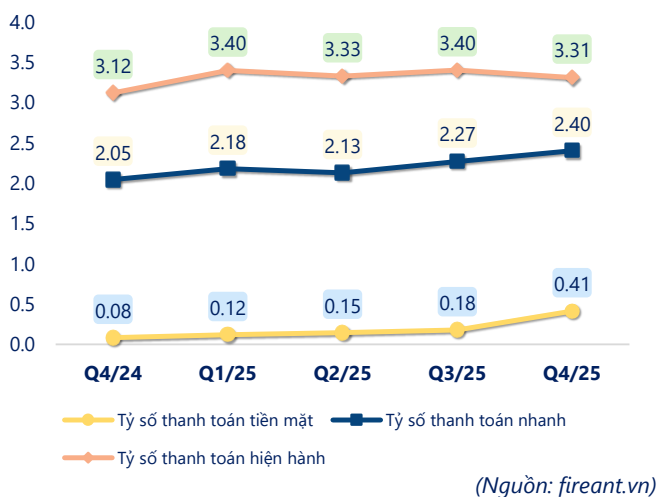
Tăng trưởng chi phí



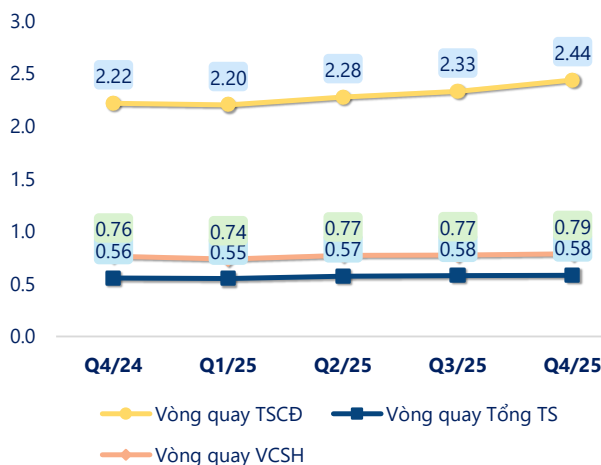
Tỷ suất lợi nhuận



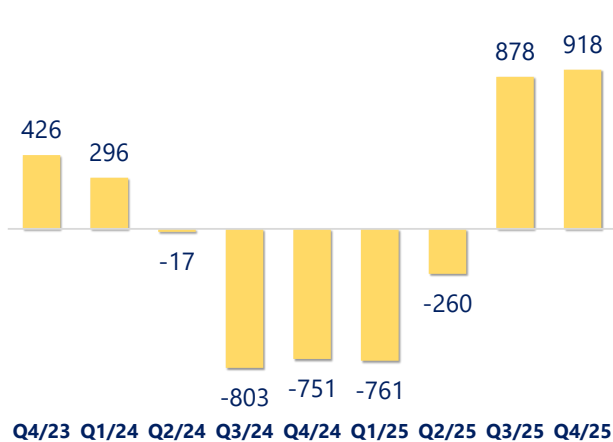
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	213	197	8.0%	751	741	1.3%
Giá vốn hàng bán	134	117	14.4%	472	508	-7.1%
Lợi nhuận gộp	78.9	79.1	-0.3%	278	233	19.4%
Doanh thu HĐTC	6.54	6.52	0.3%	26.6	27.9	-4.6%
Chi phí TC	3.72	4.02	-7.6%	16.6	16.2	2.0%
Chi phí lãi vay	2.95	2.84	3.8%	11.9	11.2	6.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	46.6	52.7	-11.6%	154	176	-12.7%
Chi phí QLDN	22.7	22.4	1.3%	88.3	94.9	-7.0%
LN thuần từ HĐKD	12.4	6.57	88.9%	46.5	-26.3	277%
Lợi nhuận khác	-0.40	-0.23	-76.0%	2.01	-2.51	180%
LN trước thuế	12.0	6.34	89.3%	48.5	-28.8	269%
Lợi nhuận sau thuế	7.97	6.44	23.8%	39.4	-29.1	236%
LNST của CĐ cty mẹ	7.90	6.21	27.3%	38.6	-30.2	228%

(Nguồn: fireant.vn)

